TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2024/HSST
Ngày: 31/5/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bạch Hưng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và ông Nguyễn Thế Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Chu Duy C - Tên gọi khác: Không; sinh năm 1978 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm C, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12: dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu T (đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ là Hồ Thị T1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Là Đảng viên Đ2 đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 184-QĐ/UBKTHU ngày 24/7/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy D3.

Bị tạm giữ từ ngày 09/4/2023 đến ngày 15/4/2023 được tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: Hoàng Văn T2 - Tên gọi khác: Không; sinh năm 1966 tại huyện Â, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Phố N, thị trấn Â, huyện Â, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T3 và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); có vợ là Lê Thị T4 và 02 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 15/6/2017, bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội "Đánh bạc" tính từ ngày tuyên án phúc thẩm tại bản án số 392/2017/HSPT. Chấp hành xong ngày 15/6/2022.

Bị tạm giữ từ ngày 10/4/2023 đến ngày 19/4/2023 được tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Minh N - Tên gọi khác: Không; sinh năm 1979 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm G, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H1 (đã chết) và bà Lê Thị B; có vợ là Chu Thị H2 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 09/4/2023 đến ngày 15/4/2023 được tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: Chu Văn T5 - Tên gọi khác: Không; sinh năm 1965 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm C, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Duy V và bà Hồ Thị T6 (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T7 và 04 con; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 26/8/2021, bị Ủy ban nhân dân huyện D3 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2834/QĐ-XPVPHC số tiền 15.000.000 đồng về hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề. Chấp hành xong ngày 24/5/2023.

Bị tạm giữ từ ngày 09/4/2023 đến ngày 15/4/2023 được tại ngoại (có mặt).

5. Họ và tên: Hồ Thức H3 - Tên gọi khác: Không; sinh năm 1962 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm E, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Hồ Thức K và bà Vũ Thị D (đều đã chết); có vợ là Chu Thị T8 và 03 con: tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 09/4/2023 đến ngày 15/4/2023 được tại ngoại (có mặt).

6. Họ và tên: Lê Văn P - Tên gọi khác: Không; sinh năm 1979 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: K, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12. dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sỹ C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị B1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Là Đảng viên Đ2 đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 152-QĐ/UBKTHU ngày 20/7/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Q

Bị tạm giữ từ ngày 09/4/2023 đến ngày 15/4/2023 được tại ngoại (có mặt).

7. Họ và tên: Nguyễn Văn C2 - Tên gọi khác: Nguyễn Văn T9; sinh năm 1982 tại huyện Â, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Â, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Hoàng Thị X; có vợ là Đào Thị O và 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 11/6/2013 bị Công an huyện Â, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) về hành vi "Đánh bạc". Chấp hành xong ngày 12/6/2013.

Bị tạm giữ từ ngày 10/4/2023 đến ngày 19/4/2023 được tại ngoại (có mặt).

8. Họ và tên: Lê Thị L - Tên gọi khác: Không; sinh năm 1984 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/12: dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L1 và bà Chu Thị Đ1; có chồng là Đồng Văn D1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 09/4/2023 đến ngày 15/4/2023 được tại ngoại (có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Tạ Quang H4, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm F, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

2. Anh Hồ Văn H5, sinh năm 1966; nơi cư trú: Xóm F, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

3. Anh Đặng Ngọc T10, sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm E, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

4. Anh Chu Văn H6, sinh năm 1962; nơi cư trú: Xóm C, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/4/2023, Chu Duy C nắm bắt trên địa bàn xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An có nhiều người có nhu cầu đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề nên Chu Duy C đã nảy sinh ý định làm chủ lô, đề tại nhà của mình ở xóm C, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An nhằm thu lợi bất chính. Theo đó, người chơi đánh (mua) các số lô, số đề thì sẽ nhắn tin, gọi điện đến số thuê bao 0328.691.307 của C để đánh bạc.

Căn cứ vào kết quả các giải thưởng của Xổ số kiến thiết miền Bắc quay thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày, sẽ có 27 giải thưởng (Gồm: 01 giải đặc biệt; 01 giải nhất; 02 giải nhì; 06 giải ba; 04 giải tư; 06 giải năm; 03 giải sáu và 04 giải bảy) để đối chiếu, xác định việc trúng, trượt lô, đề. Cách thức, số tiền mà người chơi được hưởng nếu trúng đề, lô được Chu Duy C và các đối tượng liên quan quy ước như sau:

- Đánh đề: Người chơi sẽ chọn, đánh số tự nhiên bất kỳ gồm 02 chữ số với số tiền tùy chọn. Nếu số đó trùng với 02 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt thì người chơi sẽ trúng đề và được hưởng số tiền gấp 70 lần số tiền đã đánh.

- Đánh lô: Người chơi sẽ chọn, đánh số tự nhiên bất kỳ gồm 02 chữ số với số điểm tùy chọn, mỗi điểm lô được thỏa thuận với số tiền quy đổi tương ứng là 21.800 đồng (Hai mươi mốt nghìn tám trăm đồng) đến 22.000 đồng (Hai mươi hai nghìn đồng); nếu số đó trùng với 02 chữ số cuối cùng của bất kỳ 01 trong 27 giải của Xổ số kiến thiết miền B thì người chơi sẽ trúng lô và được hưởng số

tiền 80.000 đồng x số điểm; nếu trong 27 giải thưởng có bao nhiêu lần xuất hiện hai chữ số sau cùng trùng với số lô mà người chơi đã đánh thì số tiền được hưởng nhân thêm bấy nhiêu lần (số điểm x 80.000 đồng x số lần trúng).

- Đánh lô xiên: Người chơi sẽ tùy chọn bộ số gồm 02 số tự nhiên có 02 chữ số (được gọi là xiên 2) hoặc 03 số tự nhiên có 02 chữ số (được gọi là xiên 3). Nếu tất cả các số trong bộ số đó trùng với 02 chữ số cuối cùng của bất kỳ giải nào trong 27 giải của Xổ số kiến thiết miền B thì người chơi sẽ trúng và được hưởng số tiền, nếu trúng số lô xiên 2 sẽ thắng số tiền gấp 10 lần số tiền đã đánh ban đầu; nếu trúng số lô xiên 3 sẽ thắng gấp 40 lần số tiền đã đánh ban đầu. Trường hợp đồng thời xuất hiện hơn một lần các cặp số trong xiên thì số tiền người chơi được hưởng cũng chỉ là một lần theo tỷ lệ thắng thua như trên.

Sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết miền B, Chu Duy C sẽ tính toán tiền thắng, thua với người chơi rồi hai bên tiến hành thanh toán tiền thắng, thua trong thời gian sau khi kết thúc việc quay thưởng hoặc vào ngày hôm sau.

Quá trình điều tra, xác định các bị cáo và đối tượng có liên quan đánh bạc cụ thể, như sau:

1. Đối với bị cáo Nguyễn Minh N

Ngày 09/4/2023, N dùng điện thoại nhắn tin cho Chu Duy C để đánh các số lô gồm: 43, 65, 18, 81, 48 mỗi số đánh 10 điểm; 84 đánh 500 điểm; 14, 16 mỗi số đánh 100 điểm; 33, 88, 31 mỗi số đánh 10 điểm; 88, 80 mỗi số đánh 20 điểm. Tổng số tiền N sử dụng để đánh bạc là: 820 điểm x 22.000 đồng/điểm = 18.040.000 đồng. Sau đó N trúng thưởng số lô 43 trúng 10 điểm; lô 14 trúng 100 điểm; lô 16 trúng 2 lần mỗi lần 100 điểm; lô 33 trúng 10 điểm; lô 31 trúng 10 điểm. Tổng số tiền trúng thưởng là 330 điểm x 80.000 đồng/1 điểm = 26.400.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của N với C trong ngày 09/4/2023 là: 18.040.000 đồng + 26.400.000 đồng = 44.440.000 đồng.

Số tiền sử dụng để đánh bạc và tiền thắng bạc N và C chưa thanh toán với nhau.

Quá trình điều tra, xác định trong ngày 09/4/2023, ngoài đánh bạc với Chu Duy C thì Nguyễn Minh N còn đánh bạc dưới hình thức nhận ghi số lô, số đề với 03 người khác, gồm:

- Đánh với bị cáo Lê Văn P

Lê Văn P dùng điện thoại nhắn tin cho N để đánh các số lô gồm: 14, 16 mỗi số đánh 100 điểm. Tổng số tiền Phương sử dụng để đánh bạc là: 200 điểm x 22.500 đồng/điểm = 4.500.000 đồng. Sau đó P trúng thưởng số lô 14 trúng 100 điểm; lô 16 trúng 2 lần mỗi lần 100 điểm. Tổng số tiền thắng bạc là 300 điểm x 80.000 đồng/điểm = 24.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của P với N trong ngày 09/4/2023 là: 4.500.000 đồng + 24.000.000 đồng = 28.500.000 đồng.

Số tiền sử dụng để đánh bạc và tiền thắng bạc N và P chưa thanh toán với nhau.

- *Đánh với anh Tạ Quang H4*

Tạ Quang H4 dùng điện thoại nhắn tin cho N để đánh các số lô gồm: lô 88, 80 mỗi số đánh 20 điểm. Tổng số tiền H4 sử dụng để đánh bạc là: 40 điểm x 22.500 đồng/điểm = 900.000 đồng. Sau đó H4 không trúng thưởng.

Tổng số tiền đánh bạc của H4 với N trong ngày 09/4/2023 là: 900.000 đồng. Số tiền này, H4 đã thanh toán cho N.

- *Đánh với anh Hồ Văn H5*

Hồ Văn H5 dùng điện thoại nhắn tin cho N để đánh các số lô, số đề gồm: lô 00, 88 mỗi số đánh 5 điểm; lô 81 đánh 10 điểm; đề 73, 75, 77 mỗi số đánh 20.000 đồng; đề đầu 7 gồm 10 số: 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 mỗi số đánh 10.000 đồng. Tổng số tiền H5 sử dụng để đánh bạc là: 20 điểm x 23.000 đồng/điểm + 160.000 đồng = 620.000 đồng. Sau đó H5 không trúng thưởng.

Tổng số tiền đánh bạc của H5 với N trong ngày 09/4/2023 là: 620.000 đồng. Số tiền này, H5 đã thanh toán cho N.

Như vậy, tổng số tiền mà Nguyễn Minh N đánh bạc với Chu Duy C, Lê Văn P, Tạ Quang H4, Hồ Văn H5 trong ngày 09/4/2023 là: 74.460.000 đồng.

2. Đối với bị cáo Hồ Thức H3

Ngày 09/4/2023, Hồ Thức H3 dùng điện thoại di động nhắn tin cho Chu Duy C để đánh các số lô, đề gồm:

- Số lô: 99, 88 mỗi số 80 điểm; 46, 64, 19, 91 mỗi số 10 điểm; 15, 51, 04, 40, 32, 23, 67, 76 mỗi số 5 điểm.

- Đề: 16, 61, 46, 64, 06, 60, 65, 56, 68, 86, 14, 41, 01, 10, 18, 81, 04, 40, 45, 54, 48, 84, 05, 50, 58, 85, 08, 80 mỗi đánh số 20.000 đồng; Đề 77, 00, 22, 11, 55 mỗi số đánh 20.000 đồng.

- Xiên 2: (89,99) đánh 450.000 đồng.

Tổng số tiền H3 sử dụng để đánh bạc là: 240 điểm x 22.000 đồng/1 điểm + 660.000 đồng + 450.000 đồng = 6.390.000 đồng. Sau đó H3 trúng thưởng số lô 19 trúng 10 điểm, lô 23 trúng 5 điểm. Tổng số tiền trúng thưởng là 15 điểm x 80.000 đồng/điểm = 1.200.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của H3 với C trong ngày 09/4/2023 là: 6.390.000 đồng + 1.200.000 đồng = 7.590.000 đồng.

Số tiền sử dụng để đánh bạc và tiền thắng bạc Hồ Thức H3 và Chu Duy C chưa thanh toán với nhau.

Quá trình điều tra, xác định trong ngày 09/4/2023, ngoài đánh bạc với Chu Duy C thì Hồ Thức H3 còn đánh bạc dưới hình thức nhận ghi số lô, số đề với 02 người khác, gồm:

- *Đánh với bị cáo Lê Thị L*

Lê Thị L dùng điện thoại nhắn tin cho H3 để đánh các số lô, số đề gồm:

- Số lô đầu 8 đánh 50 điểm; lô đầu 9, lô đầu 2, lô đầu 4, lô đầu 0 mỗi đầu đánh 10 điểm; lô 08, 43 mỗi số đánh 20 điểm; lô 79, 94, 92, 88, 86, 80, 46, 25, 23, 53, 34, 13, 08, 01 mỗi số đánh 03 điểm; lô 33, 19, 55, 84, 22, 01, 16, 61, 66, 96, 78, 87, 45, 54, 70, 37, 75, 57, 02, 20, 18, 81 mỗi số đánh 2 điểm; lô 33 đánh 5 điểm.

- Xiên đôi (43,08) đánh 100.000 đồng; (43, 20), (08, 88), (80, 88), (08, 86), (80, 82), (66, 67), (46, 49), (23, 25) mỗi cặp đánh 10.000 đồng; (29, 81), (36, 07), (81, 07) mỗi cặp đánh 20.000 đồng; (01, 19) đánh 20.000 đồng; (20, 19) đánh 10.000 đồng; (20, 01) đánh 10.000 đồng.

- Xiên ba: (29, 07, 81), (36, 81, 07) mỗi cặp đánh 20.000 đồng; (19, 20, 01) đánh 50.000 đồng.

Tổng số tiền L sử dụng để đánh bạc là: 221 điểm x 22.000 đồng/điểm + 370.000 đồng = 5.232.000 đồng. Sau đó L trúng thưởng số lô 07, 09 mỗi số trúng 01 điểm; lô 02 về 02 lần trúng 02 điểm; lô: 26, 23 mỗi số trúng 01 điểm; lô 42, 41, 43 mỗi số trúng 01 điểm; lô: 93, 98, 90 mỗi số trúng 01 điểm; lô 43 trúng 20 điểm; lô 23 trúng 03 điểm; lô 13 trúng 03 điểm; lô 33 trúng 07 điểm; lô 19 trúng 02 điểm; lô 16 về hai lần trúng 04 điểm; lô 02 về hai lần trúng 04 điểm. Tổng số tiền trúng thưởng là 55 điểm x 80.000 đồng/điểm = 4.400.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của L với H3 trong ngày 09/4/2023 là: 5.232.000 đồng + 4.400.000 đồng = 9.632.000 đồng.

Số tiền sử dụng để đánh bạc và tiền thắng bạc Lê Thị L và Hồ Thức H7 chưa thanh toán với nhau.

- *Đánh với anh Đặng Ngọc T10*

Đặng Ngọc T10 dùng điện thoại nhắn tin cho H3 để đánh các số lô gồm:

- Số lô 57, 38, 83, 43, 34, 42, 36 mỗi số đánh 2 điểm; lô 17, 69, 09, 73, 94 mỗi số đánh 5 điểm; lô 28, 82, 63, 85 mỗi số đánh 3 điểm;

- Số đề 37, 73 mỗi số đánh 20.000 đồng.

Tổng số tiền T10 sử dụng để đánh bạc là: 51 điểm x 22.000 đồng/điểm + 40.000 đồng = 1.162.000 đồng. Sau đó T10 trúng thưởng các số lô: lô 43 trúng 02 điểm; lô 42 trúng 02 điểm; lô 69 trúng 05 điểm; lô 09 trúng 05 điểm; lô 73 trúng 05 điểm. Tổng số tiền trúng thưởng là 19 điểm x 80.000 đồng/điểm = 1.520.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của T10 với H3 trong ngày 09/4/2023 là: 1.162.000 đồng + 1.520.000 đồng = 2.682.000 đồng.

Số tiền sử dụng để đánh bạc, T10 đã thanh toán tiền cho H3, còn tiền thắng bạc H3 chưa thanh toán cho T10.

Như vậy, tổng số tiền mà Hồ Thức H3 đánh bạc với Chu Duy C, Lê Thị L, Đặng Ngọc T10 trong ngày 09/4/2023 là: 19.904.000 đồng.

3. Đối với bị cáo Chu Văn T5

Ngày 09/4/2023, Chu Văn T5 dùng điện thoại nhắn tin cho Chu Duy C để đánh các số lô, số đề gồm:

- Số lô: 23, 98, 94, 32, 40, 75 mỗi số đánh 20 điểm; 21, 02 mỗi số 15 điểm; 02, 84, 48 mỗi số đánh 10 điểm;

- Số đề: 69 đánh 180.000 đồng; 92, 93, 87, 98, 89, 09, 59, 79, 97, 94 mỗi số đánh 90.000 đồng; 19, 95, 96, 68, 28, 24, 29, 23, 88, 84, 83, 58, 54, 53, 83, 90, 91, 74, 38, 34, 08, 03, 13, 18, 63, 68, 43, 48, 93, 14, 64 mỗi số đánh 30.000 đồng; Số đề đầu 9 đánh 60.000 đồng tương ứng với các số 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 mỗi số đánh 6.000 đồng; Số đề đít 9 đánh 60.000 đồng tương ứng với các số 09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89 mỗi số đánh 6.000 đồng; 32, 82, 84 mỗi số đánh 40.000 đồng.

Tổng số tiền T5 sử dụng để đánh bạc là: 180 điểm x 22.000 đồng/điểm + 2.250.000 đồng = 6.210.000 đồng. Sau đó T5 trúng thưởng các số lô: lô 23 trúng 20 điểm; 98 trúng 20 điểm; 02 về 2 lần mỗi lần 15 điểm; 02 về 2 lần mỗi lần 10 điểm. Tổng số tiền trúng thưởng là 90 điểm x 80.000 đồng/điểm = 7.200.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của T5 với C trong ngày 09/4/2023 là: 6.210.000 đồng + 7.200.000 đồng = 13.410.000 đồng.

Số tiền sử dụng để đánh bạc và tiền thắng bạc Chu Văn T5 và Chu Duy C chưa thanh toán cho nhau.

4. Đối với anh Chu Văn H6

Ngày 09/4/2023, Chu Văn H6 dùng điện thoại nhắn tin cho Chu Duy C để đánh các số lô gồm:

- Số lô: 00, 10, 55 mỗi số đánh 6 điểm; 26, 62 mỗi số đánh 15 điểm; 92, 57, 33 mỗi số 10 điểm; 88 đánh 15 điểm; 52 đánh 3 điểm.

- Xiên 3: (00, 10, 55) đánh 100.000 đồng.

Tổng số tiền H6 sử dụng để đánh bạc là: 96 điểm x 22.000 đồng/điểm + 100.000 đồng = 2.212.000 đồng. Sau đó H6 trúng thưởng các số lô: Lô 26 trúng 15 điểm; 33 trúng 10 điểm. Tổng số tiền trúng thưởng là 25 điểm x 80.000 đồng/điểm = 2.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của Chu Văn H6 với Chu Duy C trong ngày 09/4/2023 là: 2.212.000 đồng + 2.000.000 đồng = 4.212.000 đồng.

H6 đã thanh toán tiền đánh bạc cho C, còn tiền thắng bạc C chưa thanh toán cho H6.

5. Đối với bị cáo Hoàng Văn T2

Quá trình mở rộng điều tra, xác định sau khi nhận các số lô, số đề của các người chơi thì vào ngày 09/4/2023, Chu Duy C sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0328.691.307 nhắn tin chuyển đến số điện thoại 0986.281.615 của Hoàng Văn T2 để đánh bạc, cụ thể:

- *Tin nhắn 1*: Số đề: 01, 10, 02, 20, 04, 40, 07, 70, 08, 80, 19, 91, 23, 32, 29, 92, 34, 43, 56, 65, 59, 95, 67, 76, 79, 97, 89, 98 mỗi số đánh 170.000 đồng. Số lô: 77, 78, 79 mỗi số đánh 10 điểm.

- *Tin nhắn 2*: Số lô: 43, 65, 18, 81, 48 mỗi số đánh 7 điểm; số lô 14, 16 mỗi số đánh 70 điểm; số lô 84 đánh 420 điểm; số lô 48 đánh 7 điểm; số lô 36, 63 mỗi số đánh 14 điểm; số lô 29, 92 mỗi số đánh 3 điểm. Số đề: 27, 72, 25, 52, 23, 25, 32, 12, 21 mỗi số đánh 30.000 đồng; số đề 27, 28, 72, 82, 25, 52, 92, 29 mỗi số đánh 20.000 đồng; số đề: 29, 92 mỗi số đánh 40.000 đồng.

- *Tin nhắn 3*: Số lô: 99, 88 mỗi số đánh 60 điểm; số lô 46, 64, 19, 91 mỗi số đánh 7 điểm; số lô 15, 51, 04, 40, 32, 23, 67, 76 mỗi số đánh 3 điểm. Số đề: 16, 61, 46, 64, 06, 60, 65, 56, 68, 86, 14, 41, 01, 10, 18, 81, 04, 40, 45, 54, 48, 84, 05, 50, 58, 85, 08, 80 mỗi số đánh 17.000 đồng.

- *Tin nhắn 4*: Số lô: 56, 65, 92, 29, 22 mỗi số đánh 7 điểm. Số đề 56, 65, 29, 92, 22, 23, 32, 11, 55, 66 mỗi số đánh 40.000 đồng; số đề 15, 51 mỗi số đánh 10.000 đồng.

- *Tin nhắn 5*: Số đề: 49, 94 mỗi số đánh 50.000 đồng; số đề 99 đánh 70.000 đồng; số đề 08, 80 mỗi số đánh 120.000 đồng; số đề 18, 81 mỗi số đánh 100.000 đồng. Số lô: 88, 80 mỗi số đánh 15 điểm.

- *Tin nhắn 6*: Số lô: 33 đánh 7 điểm; số lô 88 đánh 11 điểm; số lô 59, 95,29, 92, 99 mỗi số đánh 4 điểm; số lô 52 đánh 02 điểm. Số đề: 12, 21, 29, 92 mỗi số đánh 50.000 đồng; 29, 92 mỗi số đánh 40.000 đồng; số đề 59, 95 mỗi số đánh 200.000 đồng.

- *Tin nhắn 7*: Số đề: 69 đánh 110.000 đồng; số đề 92, 93, 87, 98, 89, 09, 59, 79, 97, 94 mỗi số đánh 55.000 đồng; số đề 19, 95, 96, 68, 28, 24, 29, 23, 88, 84, 83, 58, 54, 53, 83, 90, 91, 74, 38, 34, 08, 03, 13, 18, 63, 68, 43, 48, 93, 14, 64 mỗi số đánh 20.000 đồng; Số đề: đầu 9, đít 9 mỗi số đề đánh 30.000 đồng tương đương với số tiền 600.000 đồng. Số lô: 23 đánh 15 điểm; số lô 98, 94, 32, 40, 75 mỗi số đánh 7 điểm; số lô 21, 02 mỗi số đánh 5 điểm.

Đề đầu 9, đít 9 mỗi số đề đánh 30.000 đồng.

- *Tin nhắn 8*: Số lô: 36, 63 mỗi số đánh 7 điểm; Lô: 02, 84, 48 mỗi số đánh 5 điểm. Số đề: 29, 92 mỗi số đánh 30.000 đồng; 32, 82, 84 mỗi số đánh 30.000 đồng.

- *Tin nhắn 9*: Số đề 08, 80, 18, 81 mỗi số đánh 40.000 đồng; 09, 90 mỗi số đánh 70.000 đồng; 89, 98 mỗi số đánh 15.000 đồng.

- *Tin nhắn 10*: Số lô: 94 đánh 20 điểm; 37 đánh 17 điểm; 52 đánh 14 điểm; 55 đánh 10 điểm; 00 đánh 7 điểm; 05 đánh 3 điểm.

Tổng số tiền Chu Duy C sử dụng để đánh bạc với Hoàng Văn T2 là: 1.103 điểm x 21.800 đồng/điểm + 9.816.000 đồng = 33.861.400 đồng. Sau đó C trúng thưởng các số lô: 43 trúng 7 điểm; 14 trúng 70 điểm; 16 trúng thưởng về hai lần mỗi lần trúng 70 điểm; lô 19 trúng 7 điểm; 23 trúng 3 điểm; 33 trúng 7 điểm; 23 trúng 15 điểm; 98 trúng 7 điểm; 02 về hai lần mỗi lần trúng 5 điểm; 02 về hai lần mỗi lần trúng 5 điểm. Tổng số tiền Chu Duy C thắng bạc là 276 điểm x 80.000 đồng/điểm = 22.080.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa C và T2 trong ngày 09/4/2023 là: 33.861.400 đồng + 22.080.000 đồng = 55.941.400 đồng.

Số tiền sử dụng để đánh bạc và tiền thắng bạc Hoàng Văn T2 và Chu Duy C chưa thanh toán với nhau.

Quá trình điều tra, xác định trong ngày 09/4/2023, ngoài đánh bạc với Chu Duy C thì Hoàng Văn T2 còn đánh bạc dưới hình thức nhận ghi số lô, số đề với bị cáo Nguyễn Văn C2. Cụ thể

Nguyễn Văn C2 dùng điện thoại di động nhắn tin cho T2 để đánh các số lô, số đề gồm:

- Số lô: 15 đánh 100 điểm; 19, 27 mỗi số đánh 50 điểm; 77, 94 mỗi số đánh 30 điểm; 81, 88 mỗi số đánh 50 điểm; 17, 15 mỗi số đánh 50 điểm; 19, 94 mỗi số 25 điểm.

- Số đề: 88 đánh 300.000 đồng; 28, 98, 92 mỗi số đánh 300.000 đồng.

Tổng số tiền C2 sử dụng để đánh bạc là: 510 điểm x 22.000 đồng/điểm + 1.200.000 đồng = 12.420.000 đồng. Sau đó C2 trúng thưởng số lô 19 với 50 điểm, số lô 19 trúng 25 điểm. Tổng số tiền trúng thưởng là 75 điểm x 80.000 đồng/điểm = 6.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa C2 với T2 trong ngày 09/4/2023 là: 12.420.000 đồng + 6.000.000 đồng = 18.420.000 đồng.

Số tiền sử dụng để đánh bạc và tiền thắng bạc Hoàng Văn T2 và Nguyễn Văn C2 chưa thanh toán với nhau.

Như vậy, tổng số tiền dùng đánh bạc trong ngày 09/4/2023 của từng người được xác định cụ thể như sau:

Bị cáo Chu Duy C: 125.593.400 đồng

Bị cáo Nguyễn Minh N: 74.460.000 đồng;

Bị cáo Hoàng Văn T2: 74.361.400 đồng;

Bị cáo Lê Văn P: 28.500.000 đồng;

Bị cáo Hồ Thức H3: 19.904.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Văn C2: 18.420.000 đồng;

Bị cáo Chu Văn T5: 13.410.000 đồng;

Bị cáo Lê Thị L: 9.632.000 đồng;

Anh Chu Văn H6: 4.212.000 đồng;

Anh Đặng Ngọc T10: 2.682.000 đồng;

Anh Tạ Quang H4: 900.000 đồng;

Anh Hồ Văn H5: 620.000 đồng.

Bản cáo trạng số 99/CT-VKS-DC ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Chu Duy C, Nguyễn Minh N, Hoàng Văn T2 về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Lê Văn P, Hồ Thức H3, Nguyễn Văn C2, Chu Văn T5, Lê Thị L về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do dó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "Đánh bạc". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T2 từ 12 tháng đến 15 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền bị cáo Chu Duy C từ 60 triệu đến 70 triệu đồng.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Minh N 50 triệu đến 60 triệu.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền bị cáo Chu Văn T5 từ 30 triệu đến 35 triệu đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn C2 từ 25 triệu đến 30 triệu đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền bị cáo Lê Văn P từ 25 triệu đến 30 triệu đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền bị cáo Hồ Thức H3 từ 20 triệu đến 25 triệu đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt tiền bị cáo Lê Thị L từ 20 triệu đến 22 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 thu giữ của Nguyễn

Văn C2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax thu giữ của Hoàng Văn T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo1820 thu giữ của Chu Duy C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S thu giữ của Nguyễn Minh N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note11S thu giữ của Lê Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 thu giữ của Chu Văn T5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung - SM - J730G, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của Hồ Thức H3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo , kiểu máy V2143 thu giữ của Lê Thị L; 01 điện thoại di động Nokia 102 thu giữ của Tạ Quang H4; 01 điện thoại di động Nokia 215 thu giữ của Hồ Văn H5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell thu giữ của Đặng Ngọc T10; 01 điện thoại di động Nokia 105, kiểu máy TA-1375 thu giữ của Chu Văn H6.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thực tế mà các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc và thắng bạc nhưng chưa thanh toán cho nhau, gồm:

- Tịch thu từ bị cáo Chu Duy C: 72.873.400 đồng.
- Tịch thu từ bị cáo Hoàng Văn T2: 28.080.000 đồng.
- Tịch thu từ bị cáo Nguyễn Văn C2: 12.420.000 đồng.
- Tịch thu từ bị cáo Nguyễn Minh N: 43.560.000 đồng.
- Tịch thu từ bị cáo Hồ Thức H3: 13.472.000 đồng.
- Tịch thu từ bị cáo Lê Thị L: 5.232.000 đồng.
- Tịch thu từ bị cáo Lê Văn P: 4.500.000 đồng.
- Tịch thu từ bị cáo Chu Văn T5: 6.210.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/QH14, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sư sơ thẩm.

Các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, nội dung cáo trạng, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận trong ngày 09/4/2023, tại các địa bàn huyện D, tỉnh Nghệ An và huyện Â, tỉnh Hưng Yên, vì mục đích vụ lợi các bị cáo Chu Duy C, Nguyễn Minh N, Hoàng Văn T2, Lê Văn P, Hồ Thức H3, Nguyễn Văn C2, Chu Văn T5, Lê Thị L đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi các số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại. Cụ thể:

Chu Duy C đánh với tổng số tiền 125.593.400 đồng.

Nguyễn Minh N đánh với tổng số tiền 74.460.000 đồng.

Hoàng Văn T2 đánh với tổng số tiền 74.361.400 đồng.

Lê Văn P đánh với tổng số tiền 28.500.000 đồng.

Hồ Thức H3 đánh với tổng số tiền 19.904.000 đồng.

Nguyễn Văn C2 đánh với tổng số tiền 18.420.000 đồng.

Chu Văn T5 đánh với tổng số tiền đánh 13.410.000 đồng.

Lê Thị L đánh bạc với tổng số tiền 9.632.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Chu Duy C, Nguyễn Minh N, Hoàng Văn T2 đã phạm tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Lê Văn P, Hồ Thức H3, Nguyễn Văn C2, Chu Văn T5, Lê Thị L đã phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn công cộng, tác động xấu đến cuộc sống gia đình, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, xã hội; đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác. Thể nhưng do muốn kiếm lợi mà không phải bỏ sức lao động, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bởi vậy cần nghiêm khắc lên án để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân tốt như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Vụ án có nhiều người tham gia, trong đó Hồ Thức H3, Nguyễn Minh N đứng ra nhận ghi số lô, số đề của một số đối tượng đánh bạc, sau đó chuyển các số lô, số đề này cho Chu Duy C; Chu Duy C chuyển các số lô, số đề đánh bạc với Hoàng Văn T2. Tuy nhiên, hành vi đánh bạc của Hồ Thức H3, Nguyễn Minh N, Chu Duy C và Hoàng Văn T2 là độc lập, không có sự cấu kết chặt chẽ, giúp sức cho nhau nên không phải là phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng và sát đúng với hành vi mà các bị cáo thực hiện. Qua xem xét toàn bộ chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, cũng

như tính chất, mức độ tham gia, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Hoàng Văn T2 có nhân thân xấu, đã một lần bị kết án về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học để tu chí làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, T2 là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án và phải cách ly xã hội một thời gian mơi đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[4.2] Các bị cáo Chu Duy C, Nguyễn Minh N, Lê Văn P, Hồ Thức H3, Nguyễn Văn C2, Chu Văn T5, Lê Thị L có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, có tài sản và thu nhập và việc không áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bởi vậy, cần xem xét áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa, đồng thời tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội. Căn cứ vào số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, xét thấy mức phạt tiền mà đại diện Viện kiểm sát để nghị áp dụng đối với từng bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Hoàng Văn T2 bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo khác không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Minh N sau khi phạm tội đã tự thú. Bị cáo Lê Văn P sau khi phạm tội đã đầu thú. Các bị cáo Lê Văn P, Hồ Thức H3, Chu Văn T5, Lê Thị L, Nguyễn Văn C2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong thời gian sinh sống tại địa phương, bị cáo Hoàng Văn T2 đã có thành tích trong việc cung cấp nguồn tin về tội phạm cho Công an thị trấn Â, huyện Â, tỉnh Hưng Yên bắt giữ đối tượng Đoàn Đình D2 có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được Công an thị trấn Â biểu dương, xác nhận. Bị cáo Chu Duy C trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự và công tác, được Trung đoàn 355 tặng danh hiệu Thanh niên 3 đỉnh quyết thắng; được Lữ đoàn 101 HQ tặng Giấy khen vì đã hoàn thành tốt nhiệm vụ; được UBND xã D tặng Giấy khen hoàn thành xuất sắc công tác Mặt trận nhiệm kỳ 2013- 2018; các năm 2017, 2018, 2019, 2022; năm 2017 được tặng Giấy khen vì đã có nhiều thành tích trong phong trào xây dựng nông thôn mới; năm 2015 được tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc công tác phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh địa phương; chính quyền địa phương có văn bản đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo Hoàng Văn T2, Nguyễn Minh N có bố, mẹ đẻ là những người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng H8, Huy chương. Bị cáo Chu Văn T5 tuy có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người đã lớn tuổi, thường xuyên đau ốm; mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng

Huy chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo Hồ Thức H3 có thời gian tham gia quân đội, được Bộ trưởng Bộ Q1 tặng Bằng khen.

Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s, điểm r, điểm t, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự tương ứng với từng bị cáo để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho các bị cáo.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chu Duy C, Nguyễn Minh N, Hoàng Văn T2 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo và chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu điều tra thì bị cáo Hoàng Văn T2 làm nghề tự do, thu nhập thấp và không ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Các bị cáo khác đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Quá trình điều tra xác định ngoài các bị cáo trên, thì Tạ Quang H4, Hồ Văn H5, Đặng Ngọc T10, Chu Văn H6 có hành vi đánh bạc những người này đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, số tiền đánh bạc không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện D để xử lý hành chính là đúng quy định.

[9] Về xử lý vật chứng: 14 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo và những người khác tham gia đánh bạc là phương tiện phạm tội hoặc có liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án xác định được số tiền thu lợi bất chính cần tịch thu của các bị cáo để sung quỹ Nhà nước cụ thể là: Chu Duy C 72.873.400 đồng, Hoàng Văn T2 28.080.000 đồng, Nguyễn Văn C2 12.420.000 đồng, Nguyễn Minh N 43.560.000 đồng, Hồ Thức H3 13.472.000 đồng, Lê Thị L 5.232.000 đồng, Lê Văn P 4.500.000 đồng, Chu Văn T5 6.210.000 đồng.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng

Văn T2 12 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 10/4/2023 đến ngày 19/4/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 của Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo Chu Duy C 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 của Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo Nguyễn Minh N 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo Lê Văn P 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Phạt tiền bị cáo Chu Văn T5 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn C2 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

Phạt tiền bị cáo Lê Thị L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s, điểm v khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Phạt tiền bị cáo Hồ Thức H3 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội "Đánh bạc".

2. Việc xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 thu giữ của Nguyễn Văn C2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax thu giữ của Hoàng Văn T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo1820 thu giữ của Chu Duy C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S thu giữ của Nguyễn Minh N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note11S thu giữ của Lê Văn P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N1280 thu giữ của Chu Văn T5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung - SM - J730G, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của Hồ Thức H3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo , kiểu máy V2143 thu giữ của Lê Thị L; 01 điện thoại di động Nokia 102 thu giữ của Tạ Quang H4; 01 điện thoại di động Nokia 215 thu giữ của Hồ Văn H5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell thu giữ của Đặng Ngọc T10; 01 điện thoại di động Nokia 105, kiểu máy TA-1375 thu giữ của Chu Văn H6.

Chi tiết vật chứng có tại Phiếu nhập kho số NK0131 ngày 14/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Tịch thu của Chu Duy C 72.873.400 đồng, của Hoàng Văn T2 28.080.000 đồng, của Nguyễn Văn C2 12.420.000 đồng, của Nguyễn Minh N 43.560.000 đồng, của Hồ Thức H3 13.472.000 đồng, của Lê Thị L 5.232.000 đồng, của Lê Văn P 4.500.000 đồng, của Chu Văn T5 6.210.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Các bị cáo phải nộp mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- CQĐT Công an huyện Diễn Châu;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Diễn Châu;
- Chi cục THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bạch Hưng Thành